

**UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

000

**QUY CHẾ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG VÀ NÂNG
BẬC LƯƠNG CHO NGƯỜI
LAO ĐỘNG THEO NĐ 161
NĂM 2020**

Định Quán, ngày 17 tháng 08 năm 2020

Số: 116/QĐ-TNMT

Định Quán, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và nâng bậc lương
cho người lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP**

TRƯỞNG PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ban hành ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ.UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Văn bản số 431/LĐTBH-CSLĐ ngày 17/02/2020 của Sở Lao động – TBXH tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn xây dựng thang, bảng lương và các quy định về bảo hiểm xã hội cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND huyện Định Quán về việc triển khai thực hiện việc chuyển chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong cơ quan, đơn vị và địa phương sang thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tiền lương, tiền thưởng và nâng bậc lương cho người lao động theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

Điều 3. Các tổ có liên quan và người lao động thuộc hợp đồng lao động theo nghị định 161/2018/NĐ - CP chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CĐCS ;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Ngô Hồng Phúc

Định Quán, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUY CHẾ
TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG VÀ NÂNG BẬC LƯƠNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HĐ 161 CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Đính kèm Quyết định số: 116/QĐ-TNMT ngày 17 tháng 08 năm 2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động các công việc sau:

1. Bảo vệ.
2. Phục vụ.

Điều 2. Mục đích

Việc trả lương cho người lao động làm việc. Đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác, đáp ứng được mức sống cơ bản của người lao động. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về lương cho người lao động.

Điều 3. Căn cứ pháp lý

Bộ luật Lao động năm 2012;

Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Quyết định số 27/2012/QĐ.UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Văn bản số 431/LĐTBH-CSLĐ ngày 17/02/2020 của Sở Lao động – TBXH tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn xây dựng thang, bảng lương và các quy định về bảo hiểm xã hội cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND huyện Định Quán về việc triển khai thực hiện việc chuyển chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong cơ quan, đơn vị và địa phương sang thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 04/LĐ.TBXH-CSLĐ, ngày 08/6/2020 của Phòng LĐ-TB&XH V/v Hướng dẫn xây dựng thang, bảng lương đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP của chính phủ;

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 96/LĐ.TBXH-CSLĐ, ngày 17/6/2020 của Phòng LĐ-TB&XH V/v Hướng dẫn xây dựng thang, bảng lương đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP của chính phủ (bổ sung).

Điều 4. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho người lao động hợp đồng theo nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường.

CHƯƠNG II: CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG

Điều 5. Tiền lương và thanh toán tiền lương

1. Tiền lương

Tiền lương chi trả cho người lao động là: Mức lương theo vị trí việc làm.

2. Hình thức trả lương

Lương thời gian: Là hình thức trả lương thời gian cho người lao động ký hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

3. Thanh toán tiền lương

Người lao động được trả lương từ ngày 01-15 hàng tháng bằng cách chuyển khoản, trường hợp trùng vào ngày nghỉ hằng tuần hoặc ngày lễ, tết thì chuyển sau ngày cuối tháng chậm nhất 07 ngày.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN PHÚC LỢI

Điều 6: Điều kiện, tiêu chuẩn

1. Điều kiện

Người lao động nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong trong hệ thống thang lương, bảng lương, thì sau 02 năm (đủ 24 tháng) được xét nâng 01 bậc lương.

2. Tiêu chuẩn

Người lao động có đủ điều kiện về thời gian giữ bậc quy định tại Khoản 1 Điều này và qua đánh giá không vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan đến mức bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách.

Điều 7. Các trường hợp được tính vào thời gian làm việc thực tế để xét nâng bậc lương

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 06 (sáu) tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi công tác, thực tập, học tập ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương

1. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

2. Thời gian đi học, thực tập, công tác ở trong nước, ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định.

3. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc thực tế (không bao gồm ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên thì tính bằng 01 (một) tháng.

Điều 9. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp: người lao động bị kỷ luật khiển trách.

2. Kéo dài 03 (ba) tháng đối với các trường hợp: người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm.

3. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

b) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương.

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 10. Chế độ xét nâng bậc lương

a) Hai năm, Thủ trưởng xét nâng bậc lương cho người lao động một lần.

b) Người lao động có đủ niên hạn 02 (hai) năm hưởng ở một mức lương, hoàn thành nhiệm vụ được giao và không vi phạm nội quy, quy chế đến mức xử lý kỷ luật của cơ quan.

c) Khoảng cách chênh lệch giữa 02 bậc lương liền kề ít nhất 5% mức lương theo vị trí việc làm trong hệ thống thang lương, bảng lương và tùy vào nguồn kinh phí được phân bổ trong năm.

d) Người lao động sau 02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương cuối cùng (bậc 10) trong nhóm chức danh, vị trí công việc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc cuối cùng trong nhóm chức danh, vị trí công việc đó; từ năm thứ ba trở đi, mỗi năm được tính hưởng thêm 1%.

e) Thủ tục xét nâng lương: Kế toán tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện nâng lương và trình Thủ trưởng xét duyệt, thực hiện nâng lương.

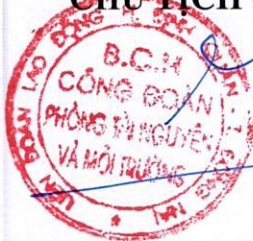
Điều 11. Chế độ thưởng và các khoản phúc lợi: Theo đơn vị (nếu có)

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Quy chế này được áp dụng đối với người lao động thuộc bảo vệ, cấp dưỡng và phục vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường được công khai làm căn cứ thực hiện chi trả lương, nâng lương cho người lao động của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động nhà trường sẽ điều chỉnh ký phụ lục hợp đồng cho phù hợp với thực tế.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Hồ Cảnh Hoài

TRƯỞNG PHÒNG



Ngô Hồng Phúc

UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANG, BẢNG LƯƠNG ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP
(Áp dụng mức lương tối thiểu vùng: 3.920.000 đ)

ĐVT: Đồng

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	BẬC LƯƠNG										GHI CHÚ
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Chưa qua đào tạo											
	Mức lương	3,920,000	4,116,000	4,321,800	4,537,890	4,764,785	5,003,024	5,253,175	5,515,834	5,791,625	6,081,207	
2	Đã qua đào tạo											
	Mức lương (+7%)	4,194,400	4,404,120	4,624,326	4,855,542	5,098,319	5,353,235	5,620,897	5,901,942	6,197,039	6,506,891	

- Khoảng cách chênh lệch giữa 02 bậc lương liền kề: 5%

Định Quán, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Định Quán, ngày 06 tháng 8 năm 2020

PHÒNG LAO ĐỘNG - TBXH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
H. ĐỊNH QUÁN, TỈNH NINH BÌNH
Nguyễn Tấn Đức

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
H. ĐỊNH QUÁN
B.C.H
CÔNG ĐOÀN
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Đ. QUẢN
Hồ Cảnh Hoài

TRƯỞNG PHÒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
H. ĐỊNH QUÁN, TỈNH NINH BÌNH
Ngô Hồng Phúc

Định Quán, ngày 17 tháng 8 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP CÔNG ĐOÀN

V/v thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đối với hợp đồng lao động

Căn cứ Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ban hành ngày 18/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ.UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Văn bản số 431/LĐTĐH-CSLĐ ngày 17/02/2020 của Sở Lao động – TBXH tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn xây dựng thang, bảng lương và các quy định về bảo hiểm xã hội cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND huyện Định Quán về việc triển khai thực hiện việc chuyển chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong cơ quan, đơn vị và địa phương sang thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

Hôm nay vào lúc 14h ngày 17/8/2020 công đoàn cơ sở Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành họp thông qua quy chế chi tiêu nội bộ.

Thành phần có mặt: Toàn thể anh em đoàn viên công đoàn Tài nguyên và Môi trường (14 đồng chí)

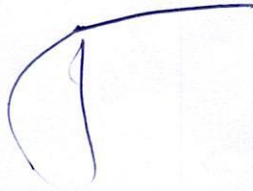
Chủ trì: Đ/c Hồ Cảnh Hoài – CT Công đoàn

Thư ký: Đ/c Trần Bảo Duy Thương – Đoàn viên

Sau khi nghe đồng chí phụ trách công tác kế toán của Phòng Tài nguyên và Môi trường thông qua về phương án chi tiêu nội bộ đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Toàn thể đoàn viên công đoàn nhất trí 14/14 đồng chí với nội dung quy chế chi tiêu nội bộ đối với hợp đồng lao động.

Buổi họp kết thúc 16 giờ 00 phút cùng ngày có thông qua cho toàn bộ đoàn viên công đoàn cùng nghe và thống nhất .

Thư ký



Trần Bảo Duy Thương

Chủ trì cuộc họp



Hồ Cảnh Hoài

